

Số: 6210/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 10 năm 2017

## KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 2)

TRUNG TÂM CÔNG ĐÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số: 9215 Ngày: 10/10/17 Chuyên:
--------	---------------------------------------

Thực hiện Công văn số 1978/BXD-QLN ngày 25/8/2017 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 2), với những nội dung chính như sau:

### I. Mục đích, yêu cầu

#### 1. Mục đích

- Huy động tổng hợp các nguồn lực, để hỗ trợ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở, góp phần cải thiện điều kiện sống, thực hiện mục tiêu “Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, đảm bảo tất cả các gia đình chính sách có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình của người dân địa phương nơi cư trú”;

- Việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ và thời gian quy định với thủ tục đơn giản, thuận tiện nhất với người được hỗ trợ và tạo điều kiện để các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

#### 2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, lập kế hoạch, chương trình và công khai thủ tục, quy định cụ thể về hồ sơ trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cử cán bộ có đủ năng lực, đủ uy tín đồng thời tổ chức bộ máy để thực hiện nhiệm vụ một cách có hiệu quả nhất.

### II. Nội dung kế hoạch

#### 1. Công tác tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách:

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nội dung của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (gọi tắt là Quyết định

số 22/2013/QĐ-TTg); Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

- Tổ chức tuyên truyền, giải thích trực tiếp đến nhân dân, đặc biệt là các đối tượng người có công các quy định về đối tượng, điều kiện hỗ trợ; thẩm quyền xét duyệt; trình tự thủ tục hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.

## **2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ:**

Căn cứ tình hình thực tế, UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt và hướng dẫn các quy định cụ thể về chính sách người có công đến các đơn vị thuộc thẩm quyền và UBND các xã, phường, thị trấn.

## **3. Triển khai thực hiện:**

### **3.1. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng có nhà ở bị hư hỏng, đột nát (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư hỏng, đột nát) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

b) Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng phải bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

c) Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách.

d) Việc hỗ trợ người có công với cách mạng xây dựng mới nhà ở hoặc sửa chữa nhà ở phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

- Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì nhà ở mới phải bảo đảm tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), có diện tích sử dụng tối thiểu là 30m<sup>2</sup> (nếu là những hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn 30m<sup>2</sup> nhưng không thấp hơn 24m<sup>2</sup>), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên;

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn 2 cứng (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng được quy định đối với trường hợp nhà ở

phải phá dỡ để xây dựng lại.

### **3.2. Đối tượng được hỗ trợ**

Hộ gia đình được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng chính phủ đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận cụ thể như sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Thân nhân liệt sỹ;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

### **3.3. Xác định đối tượng được hỗ trợ**

a) Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý tại thời điểm Quyết định số 22/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (15/6/2013).

b) Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trước ngày 15/6/2013 (ngày Quyết định số 22/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) tại nhà ở mà nhà ở đó (kể cả các nhà đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây) có một trong các điều kiện sau:

- Nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà ở mới.
- Nhà ở bị hư hỏng, dột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

### **3.4. Mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải phá dỡ để xây mới nhà ở.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.

### 3.3. Xác định số lượng cần hỗ trợ giai đoạn 2

Tổng số lượng hộ cần hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2) **5.536 hộ**, trong đó:

- Hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở là 2.479 hộ;
- Hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà là 3.057 hộ.

*(Cụ thể có bảng tổng hợp kèm theo)*

### 3.4. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến năm 2018, trong đó:

- a) Số lượng hộ được hỗ trợ trong năm 2017 là 2.627 hộ, bao gồm:
  - Hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở là 1.226 hộ.
  - Hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà 1.401 hộ.
- b) Số lượng hộ được hỗ trợ trong năm 2018 là 2.909 hộ, bao gồm:
  - Hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở là 1.253 hộ.
  - Hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà 1.656 hộ.

**3.5. Nguồn vốn thực hiện:** Vốn ngân sách nhà nước (Vốn ngân sách Trung ương và địa phương).

### 3.6. Xác định tổng số vốn thực hiện

Tổng số vốn cần có để thực hiện là **161,1015 tỷ đồng** (bao gồm: Vốn hỗ trợ hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở 99,160 tỷ đồng (2.479 hộ x 40 triệu đồng/hộ); Vốn hỗ trợ hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở 61,140 tỷ đồng (3.057 hộ x 20 triệu đồng/hộ) và kinh phí quản lý là 0,8015 tỷ đồng). Cụ thể:

a) Vốn ngân sách Trung ương là 128,240 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương là 32,060 tỷ đồng.

c) Vốn ngân sách địa phương sử dụng để bố trí kinh phí quản lý triển khai thực hiện đề án với mức tối đa không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ là 0,8015 tỷ đồng (0,5% x 160,300 tỷ đồng)

### 3.7. Tiến độ huy động vốn

Tổng số vốn cần bố trí trong năm 2017 - 2018 là **161,1015 tỷ đồng**, trong đó:

a) Năm 2017: Tổng nguồn vốn bố trí thực hiện trong năm 2017 là 77,4453 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương 61,648 tỷ đồng (bao gồm: Vốn hỗ trợ hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở 39,232 tỷ đồng; Vốn hỗ trợ hộ phải sửa chữa

khung, tường và thay mới mái nhà ở 22,416 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách địa phương 15,412 tỷ đồng (bao gồm: Vốn hỗ trợ hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở 9,808 tỷ đồng; Vốn hỗ trợ hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở 5,604 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách địa phương bố trí để quản lý triển khai thực hiện đề án 0,3853 tỷ đồng (0,5% x 77,060 tỷ đồng).

b) Năm 2018: Tổng nguồn vốn bố trí thực hiện trong năm 2018 là 83,6562 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương 66,592 tỷ đồng (bao gồm: Vốn hỗ trợ hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở 40,096 tỷ đồng; Vốn hỗ trợ hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở 26,496 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách địa phương 16,648 tỷ đồng (bao gồm: Vốn hỗ trợ hộ phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở 10,024 tỷ đồng; Vốn hỗ trợ hộ phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở 6,624 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách địa phương bố trí để quản lý triển khai thực hiện đề án 0,4162 tỷ đồng (0,5% x 83,240 tỷ đồng).

### **3.8. Lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí**

Việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước và Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán, nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

## **III. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg:**

- Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

- Chủ động kê khai và cung cấp đủ tư liệu cần thiết theo quy định để các cơ quan hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, đúng chế độ và thời gian quy định.

### **2. Trách nhiệm của các cơ quan**

#### **2.1. Sở Xây dựng**

- Giao Sở Xây dựng là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 22/QĐ-TTg, giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền hoặc trình Bộ Xây dựng xem xét, giải quyết;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện việc hỗ trợ người có công về nhà ở đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiến độ thời gian; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Lập kinh phí quản lý để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng cho cả Đề án và hàng năm gửi Sở Tài chính để cân đối, bố trí kinh phí hoạt động của Đề án theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 22/QĐ-TTg và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 98/TT-BTC.

- Báo cáo tình hình và tiến độ thực hiện việc hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng 03 tháng một lần; báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ và khi kết thúc Đề án về UBND tỉnh để xem xét báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong báo cáo nêu rõ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn vốn huy động khác, những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/QĐ-TTg và Thông tư số 09/TT-BXD.

## **2.2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:**

Hướng dẫn, giải quyết kiến nghị liên quan đến việc xác nhận đối tượng là người có công với cách mạng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

## **2.3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật có liên quan: Giải quyết việc bố trí kinh phí cho các huyện, thành phố thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg và chi phí quản lý để triển khai thực hiện; Hướng dẫn các ngành, đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí hỗ trợ người có công theo quy định.

## **2.4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng thời lượng tuyên truyền về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

## **2.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh:**

Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng; tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ thực hiện.

## **2.6. UBND các huyện, thành phố**

- Phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc hỗ trợ người có công về nhà ở.

- Xác định đối tượng ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của từng địa phương trên cơ sở quy định về thứ tự ưu tiên theo quy định tại Thông tư số 09/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền về tính chính xác của đối tượng được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở và ưu tiên trong hỗ trợ thực hiện.

- Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo đảm công khai, đúng quy định.

- Phân bổ kinh phí cho UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo thẩm quyền.

- Lòng ghép các chính sách hỗ trợ, sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng nhà ở cho người có công với cách mạng.

- Thực hiện tốt công tác nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa nhà ở theo đúng quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, phòng ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện trục lợi chính sách.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở của các xã, phường, thị trấn (gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện).

Hàng tháng có báo cáo nhanh; 03 tháng một lần có báo cáo định kỳ gửi Sở Xây dựng để tổng hợp.

## **2.7. UBND các xã, phường, thị trấn**

- Kiểm tra, rà soát, xác minh danh sách, đánh giá thực trạng nhà ở của từng hộ gia đình người có công để thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách. Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ người có công với cách mạng tại trụ sở UBND cấp xã.

- Tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa được nhà ở (gia đình có hoàn cảnh già cả, neo đơn, khuyết tật...).

- Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hộ gia đình xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng theo quy định.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán việc xây dựng, sửa chữa nhà ở của từng hộ gia đình được hỗ trợ đảm bảo chặt chẽ, công khai và đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện việc hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn (gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình và các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện trên địa bàn).

Yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời tổng hợp, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Các sở: Xây dựng, Lao động – TBXH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, TTTT;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, KT, VX, CB;
- Lưu VT, CNXD.tlsáng.517



**Trần Ngọc Căng**



## BẢNG TỔNG HỢP

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Giai đoạn 2))

STT	Tên huyện, thành phố	Kế hoạch thực hiện Năm 2017 (Số lượng còn lại theo Đề án được duyệt tại Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 04/9/2013)										Kế hoạch thực hiện Năm 2018 (Số lượng 456 hộ còn lại theo Đề án và 2.453 hộ bổ sung ngoài Đề án)									
		Tổng số hộ (Hộ)	Trong đó:		Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó:		Chia ra				Tổng số hộ (Hộ)	Trong đó:		Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó:		Chia ra			
			Xây mới (Hộ)	Sửa chữa (Hộ)		Xây mới	Sửa chữa	Ngân sách TW(80%)		Ngân sách địa phương (20%)			Xây mới (Hộ)	Sửa chữa (Hộ)		Xây mới	Sửa chữa	Ngân sách TW (80%)		Ngân sách địa phương (20%)	
								Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa							Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)=(9)+(11)	(8)=(10)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	(17)=(19)+(21)	(18)=(20)+(22)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	Huyện Bình Sơn	717	399	318	22.320	15.960	6.360	12.768	5.088	3.192	1.272	169	-	169	3.380	-	3.380	-	2.704	-	676
2	Huyện Sơn Tịnh	140	51	89	3.820	2.040	1.780	1.632	1.424	408	356	378	202	176	11.600	8.080	3.520	6.464	2.816	1.616	704
3	TP Quảng Ngãi	177	89	88	5.320	3.560	1.760	2.848	1.408	712	352	72	-	72	1.440	-	1.440	-	1.152	-	288
4	Huyện Tư Nghĩa	165	46	119	4.220	1.840	2.380	1.472	1.904	368	476	56	15	41	1.420	600	820	480	656	120	164
5	Huyện Mộ Đức	388	126	262	10.280	5.040	5.240	4.032	4.192	1.008	1.048	1.113	468	645	31.620	18.720	12.900	14.976	10.320	3.744	2.580
6	Huyện Đức Phổ	246	148	98	7.880	5.920	1.960	4.736	1.568	1.184	392	157	113	44	5.400	4.520	880	3.616	704	904	176
7	Huyện Nghĩa Hành	176	66	110	4.840	2.640	2.200	2.112	1.760	528	440	596	279	317	17.500	11.160	6.340	8.928	5.072	2.232	1.268
8	Huyện Minh Long	20	-	20	400	-	400	-	320	-	80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Huyện Ba Tơ	186	71	115	5.140	2.840	2.300	2.272	1.840	568	460	184	74	110	5.160	2.960	2.200	2.368	1.760	592	440
10	Huyện Trà Bồng	11	-	11	220	-	220	-	176	-	44	97	38	59	2.700	1.520	1.180	1.216	944	304	236
11	Huyện Tây Trà	81	40	41	2.420	1.600	820	1.280	656	320	164	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Huyện Sơn Hà	242	141	101	7.660	5.640	2.020	4.512	1.616	1.128	404	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Huyện Sơn Tây	78	49	29	2.540	1.960	580	1.568	464	392	116	87	64	23	3.020	2.560	460	2.048	368	512	92
14	Huyện Lý Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.627</b>	<b>1.226</b>	<b>1.401</b>	<b>77.060</b>	<b>49.040</b>	<b>28.020</b>	<b>39.232</b>	<b>22.416</b>	<b>9.808</b>	<b>5.604</b>	<b>2.909</b>	<b>1.253</b>	<b>1.656</b>	<b>83.240</b>	<b>50.120</b>	<b>33.120</b>	<b>40.096</b>	<b>26.496</b>	<b>10.024</b>	<b>6.624</b>